TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2017, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: 149/27, tổ 10, khu phố 6, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Cao Hoàng H, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 5, khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Cao Hoàng H chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu nhau tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2012 ngày 24/02/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước

Khánh, thị xã Tân Uyên. Đến năm 2015, cha mẹ chồng cho vợ chồng ở riêng. Vợ chồng hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh H sống thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình, không quan tâm, lo lắng gì về vấn đề tài chính trong gia đình. Mọi việc lớn nhỏ đều phó mặc cho chị Th tự gánh vác, lo liệu. Thậm chí anh H còn đánh bài, nợ nần... chị Th đã nhiều lần khuyên can, nhưng anh H vẫn không khắc phục, thậm chí còn chửi mắng và đe dọa giết mẹ con chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không có khả năng hàn gắn, kể từ tháng 01/2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Do không thể chung sống với người chồng thiếu trách nhiệm như vậy nên khoảng tháng 05/2017 chị Th đã đưa con về sống chung với cha mẹ ruột tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Cao Hoàng H.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung cháu Cao U, sinh ngày 17/11/2013. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Cao U; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2017 anh Cao Hoàng H trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Hoàng H thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Th về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh H là do vấn đề nhập khẩu cho con cái. Vào tháng 3 năm 2017, anh H và chị Th bàn bạc với nhau về việc nhập khẩu cho cháu Cao U, anh H yêu cầu nhập khẩu cho cháu Uyên vào hộ khẩu của ông bà nội, còn chị Th lại cương quyết nhập khẩu cho cháu Uyên vào hộ khẩu của ông bà ngoại, do đó vợ chồng đã to tiếng cãi nhau, từ hôm đó vợ chồng không ai nói chuyện với ai. Đến tháng 5/2017 thì chị Th đã đưa con về nhà mẹ ruột của chị Th sinh sống. Vợ chồng cũng ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, anh H đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Th không đồng ý. Anh Cao Hoàng H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th vì anh H vẫn còn Th vợ con.

+ *Về con chung*: Anh H thống nhất vợ chồng có 01 con chung như bà Th trình bày. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án cho ly hôn thì anh H đồng ý giao con chung tên Cao U cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung thì anh H có bao nhiêu thì cấp bấy nhiêu.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên anh H có đơn đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 18/7/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì đại diện Ủy ban cho biết

anh Cao Hoàng H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 5, khu phố Khánh Lợi, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống ông H và bà Th thường xuyên cãi nhau, chị Th đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5/2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Cao Hoàng H.

+ Về con chung: Do chị Nguyễn Thị Th hiện đang nuôi dưỡng con chung Cao U nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên toà chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bị đơn anh Cao Hoàng H vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Cao Hoàng H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Cao Hoàng H là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2012 ngày 24/02/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Th cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh H sống thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình, không quan tâm, không lo lắng gì về vấn đề tài chính trong gia đình. Mọi việc lớn nhỏ

đều phó mặc cho chị Th tự gánh vác, lo liệu. Tại các văn bản trình bày ý kiến, bị đơn anh Cao Hoàng H không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 5 năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, hiện tại anh H không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17 và 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ Th yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Trong cuộc sống vợ chồng anh H, chị Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn Th yêu, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng hiện đã ly thân, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Cao U, sinh ngày 17/11/2013. Hiện nay cháu Uyên đang sống với chị Th. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý giao con chung Cao U cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, ý kiến của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao U.

Tại phiên tòa, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Th rõ về quyền lợi của con chưa thành niên và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Th vẫn tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì xác định hiện tại anh H không có thu nhập nên việc cấp dưỡng là một khó khăn với anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của chị Th.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th pH nộp án phí Hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Cao Hoàng H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Cao U, sinh ngày 17/11/2013 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Cao Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Cao Hoàng H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Anh H được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh H lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th pH nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013044 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (chị Nguyễn Thị Th không pH nộp thêm).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Cao Hoàng H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm